

Các dịch vụ tài chính - một khi có những nhu cầu thì sẽ phát sinh những nguồn cung ứng phục vụ cho những nhu cầu đó. Khi ấy sẽ hình thành một thị trường các dịch vụ tài chính cũng tương tự như thị trường các hàng hóa - dịch vụ khác.

Vì thế, các trường Đại học, các cơ quan nghiên cứu kinh tế - với tư cách là những nguồn cung ứng dịch vụ tài chính - cần phải đặc biệt quan tâm nghiên cứu thị trường này, song hiện tại và trong hướng phát triển của tương lai. Xuất phát từ đó, mỗi nguồn cung sẽ đề ra những định hướng chiến lược cho các mặt hoạt động của mình nhằm bắt kịp theo những nhu cầu của thị trường.

NHỮNG NHU CẦU VỀ DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

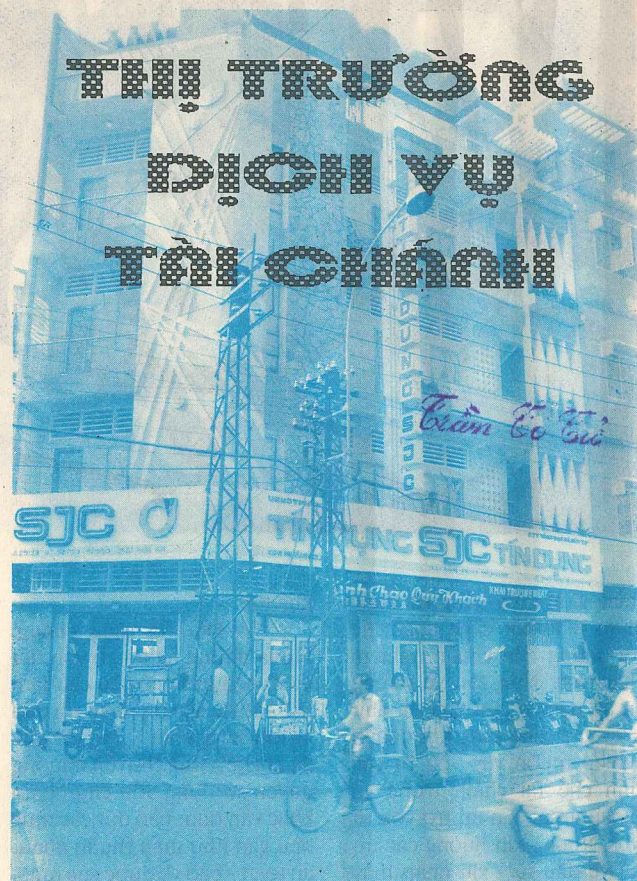
Cùng với đã mở rộng nền kinh tế thị trường và tiến trình đô thị hóa, phát triển thị trường vốn tại VN, các nhu cầu về dịch vụ tài chính cũng sẽ gia tăng mạnh mẽ dưới các dạng sau đây:

1. Đối với các doanh nghiệp: Đây là một trong những đối tượng chủ yếu của dịch vụ tài chính. Họ có nhiều nhu cầu cần giải quyết về lĩnh vực tài chính của doanh nghiệp và nhiều lúc ngay cả trong nội bộ họ cũng không đủ sức giải quyết.

a. Trước hết phải kể đến nhu cầu tổ chức các bộ máy kế toán, thông tin, thống kê và hạch toán. Nhất là trong thời kỳ ngày nay những công việc này đã được vi tính hóa ngày càng cao theo tốc độ phát triển của các thể hệ computer, thì nhu cầu cung ứng tin học vào các công việc tài chính - kế toán là một nhu cầu bức thiết của các doanh nghiệp.

Vì vậy, một doanh nghiệp mọi hình thành cũng cần có những chuyên viên tài chính giúp tổ chức bộ máy kế toán thống kê có khả năng ứng dụng ngay từ khi bắt đầu đi vào hoạt động.

Đối với những doanh nghiệp đã thành lập nhiều năm nay, họ cũng có những nhu cầu như: Làm thế nào để ứng



dụng tin học; cần cải tổ bộ máy kế toán ra sao để đáp ứng đồng bộ với đã phát triển các mặt hoạt động của doanh nghiệp; phải nâng cao năng lực của phòng kế toán - tài vụ như thế nào để làm tốt hơn nữa chức năng tham mưu cho giám đốc...?

Nếu doanh nghiệp không muốn có tình trạng "giậm chân tại chỗ", người giám đốc sẽ phải nhờ đến các chuyên viên tài chính giúp họ khảo sát, phân tích hiện trạng, đề ra những mục tiêu cao hơn cần vươn tới, những vấn đề cần khắc phục và những biện pháp cải tổ, hoàn thiện.

b. Đối với những doanh nghiệp là các công ty liên doanh, các công ty cổ phần có quy mô hoạt động tương đối khá lớn và khá rộng thì vấn đề quản trị tài chính rất được xem trọng vì nó đòi hỏi nhiều kỹ thuật nghiệp vụ kinh tế - tài chính với trình độ cao để giải quyết nhiều vấn đề phức tạp.

Chúng ta hãy thử khảo sát phạm vi quản trị tài chính doanh nghiệp để dự đoán những công việc mà các loại doanh nghiệp này có thể nhờ đến sự hỗ trợ của các nguồn cung ứng dịch vụ tài chính.

Quản trị tài chính dính líu đến nhiều chức năng trong một tổ chức kinh doanh. Nó phải cung cấp câu trả lời cho những câu hỏi sau đây:

- Những dự án đầu tư ngắn, trung và dài hạn nào xứng đáng cho doanh nghiệp "dấn thân" vào?

- Những nguồn vốn tài trợ cho các hoạt động, các dự án là bao nhiêu, gia tăng khi nào và tìm từ đâu?

- Xử lý như thế nào đối với doanh lợi? (Quyết định về việc phân phối lợi nhuận).

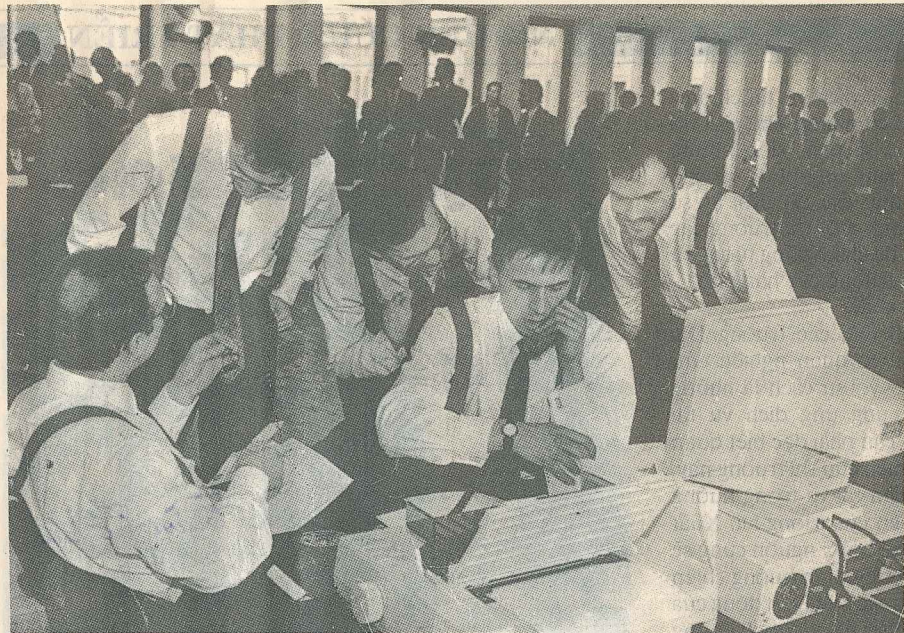
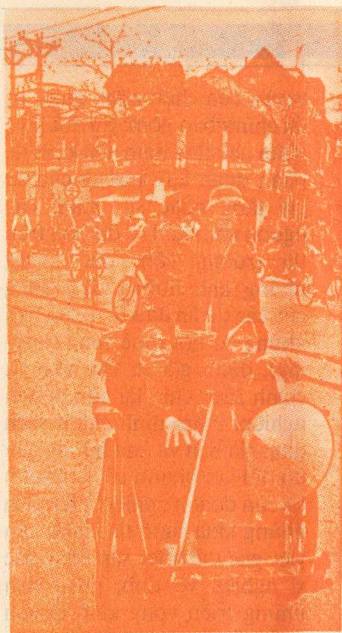
Những câu hỏi đại loại như vậy chỉ có thể trả lời thỏa đáng sau khi phân tích một khối lượng thông tin từ trong nội bộ và bên ngoài doanh nghiệp. Nhiệm vụ thường

xuyên của chức năng quản trị tài chính bao gồm: dự đoán và phân tích tình hình nền kinh tế, phán đoán ảnh hưởng của sự gia tăng hoặc sụt giảm các nguồn vốn ngắn và dài hạn trên thị trường vốn, ước lượng những ảnh hưởng tiềm tàng của các dự án đầu tư, phân tích những cơ hội thuê mua (leasing), đánh giá cơ cấu vốn và chính sách chia lãi của doanh nghiệp, thẩm định chính sách định giá bán và ảnh hưởng của nó đối với doanh số và doanh lợi của doanh nghiệp, phân tích những khía cạnh tài chính của việc giải thể hoặc sáp nhập các xí nghiệp vệ tinh, phân tích những triển vọng kinh doanh quốc tế...

Để làm được những việc này, nhà quản trị tài chính phải có một ê kíp chuyên viên hoặc phải nhờ đến những nhà phân tích tài chính bên ngoài tham gia tư vấn cho doanh nghiệp từng vấn đề cụ thể. Chẳng hạn để gia tăng nguồn vốn hoạt động, doanh nghiệp có thể xin vay từ các ngân hàng, hoặc phát hành trái phiếu, hoặc phát hành cổ phiếu mới. Nhưng loại chứng khoán nào sẽ được phát hành? Cổ phiếu ưu đãi (preferred stock) hay cổ phiếu thường (common stock)? Nếu phát hành trái phiếu thì trái phiếu ngắn hạn hay trung, dài hạn? Trả lãi theo kỳ hạn nào và mức lãi suất áp dụng bao nhiêu? Trong mỗi trường hợp đó, hệ quả về thuế khóa và lợi nhuận sẽ như thế nào?

Đây là những vấn đề mới trong nền kinh tế VN. Do đó, một khi hình thức công ty cổ phần bắt đầu phát triển thì nhu cầu tư vấn tài chính doanh nghiệp sẽ gia tăng vì hiện nay chúng ta còn thiếu rất nhiều chuyên viên phân tích tài chính có khả năng đảm nhận vai trò quản trị tài chính theo cơ chế mới.

c. Một trong những công việc thường phải làm ở các doanh nghiệp là việc quyết định đầu tư. Để làm quyết định này, doanh nghiệp phải thiết lập và thẩm định dự án nghiên cứu khả thi. Hiện nay các doanh nghiệp chưa chú trọng và chưa



Thị trường chứng khoán Warsaw được

cảm thấy bức bách phải thiết lập và thẩm định dự án nghiên cứu trừ trường hợp liên doanh đầu tư với nước ngoài hoặc để xin vay vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Thậm chí những luận chứng kinh tế kỹ thuật khi yêu cầu phải có thì cũng được làm một cách hình thức, đáp ứng thủ tục hơn là một công việc nghiên cứu nghiêm túc. Còn đối với vấn đề đưa ra một sản phẩm mới, thay đổi thiết bị và công nghệ - hoặc quan trọng hơn - thay đổi phương hướng hoạt động, chuyển sang một lĩnh vực khác... nhiều doanh nghiệp chỉ lập đề án nghiên cứu sơ sài, tính toán và làm quyết định chỉ dựa trên vài chỉ tiêu tài chính giản đơn.

Vì thế, chúng ta đã thấy không ít công cuộc đầu tư đi đến thất bại đáng tiếc mà có lẽ ra có thể tránh được ngay từ đầu khi nghiên cứu các khía cạnh khả thi. Những tổn thất và lãng phí vốn đầu tư vì những đề án bất bình tính ra cao gấp hàng nghìn lần so với phí tổn thiết lập và thẩm định dự án nghiên cứu khả thi.

Tình trạng này chắc chắn phải được nhanh chóng khắc phục vì cơ chế thị trường sẽ không dư vốn để bao cấp cho những đề án đầy tính lãng mạng, phiếu lưu. Các dự án nghiên cứu khả thi rồi đây sẽ được làm nhiều hơn - thiết lập một cách nghiêm túc, hoàn

chỉnh hơn - và cũng sẽ được thẩm định một cách chặt chẽ với những tiêu chuẩn nghiêm khắc hơn. Nhu cầu về những dự án nghiên cứu khả thi như vậy ngày càng tăng khi doanh nghiệp muốn vay vốn từ các định chế tài chính trong và ngoài nước - xin tài trợ vốn từ Nhà Nước - xin hưởng các ưu đãi về đầu tư - xin nhập máy móc thiết bị - hoặc khi mời gọi hùn vốn hay phát hành cổ phiếu, trái phiếu để huy động vốn trực tiếp trong công chúng.

Nhìn chung một dự án nghiên cứu khả thi phải là một công trình nghiên cứu khoa học tổng hợp cả 5 khía cạnh : thị trường - kỹ thuật - tài chính - tổ chức quản lý và lợi ích kinh tế xã hội. Trong đó, nếu các khía cạnh thị trường, tổ chức quản lý và kỹ thuật đáp ứng một số điều kiện ràng buộc thì còn lại khía cạnh tài chính và lợi ích kinh tế xã hội sẽ là yếu tố quyết định hấp dẫn nhà đầu tư hay không. Các nhà đầu tư - dù là bản thân doanh nghiệp hay các cơ quan tài trợ - đều chú trọng đặc biệt đến khả năng sinh lời, mức độ an toàn tài chính và lợi ích kinh tế xã hội mà dự án hứa hẹn sẽ mang lại.

Do đó, các nhà đầu tư luôn trông cậy vào các chuyên viên kinh tế tài chính để giúp họ hoặc trong giai đoạn soạn thảo, thiết lập hoặc trong giai đoạn thẩm định dự án nghiên cứu

khả thi.

2. Đối với công chúng:

Họ là những người có vốn tiết kiệm nên luôn có yêu cầu làm thế nào để số vốn nhàn rỗi đưa lại lợi ích tốt nhất? Làm thế nào để khi tạm thời chuyển nhượng quyền sử dụng vốn cho người khác vẫn đảm bảo đạt các mục tiêu gần như mâu thuẫn nhau: an toàn - bảo vệ được sức mua, chống mất giá tiền tệ - mang lại khả năng lời hợp lý - có thể thu hồi dễ dàng và có khả năng kiểm soát hoặc tham gia quản lý vốn?

Hướng đến một tương lai gần, VN đang chuẩn bị và sẽ hình thành một thị trường vốn có tổ chức. Lúc đó sẽ phát sinh nhiều loại chứng khoán đa dạng mà không phải ai cũng có thể hiểu chúng một cách thấu đáo để chọn lựa, đầu tư vào các loại chứng khoán đó.

Hiện nay, những người có vốn tiết kiệm thường đặt vốn vào các loại tiền tệ mạnh; vàng hoặc dollar kết hợp với các hình thức tiết kiệm như tiền gửi tiết kiệm, tín phiếu, kỳ phiếu... Những loại chứng khoán này có lợi tức cố định, khả năng an toàn cao và chỉ cần tính đến yếu tố lạm phát để cân nhắc lựa chọn.

Tuy nhiên, một khi có nhiều công ty cổ phần ra đời sẽ tạo lập rất nhiều loại chứng khoán mới với nhiều loại cổ phiếu, trái phiếu có lợi tức và lãi

suất có thể thay đổi hoặc kèm theo những điều khoản được lựa chọn. Lúc đó, vấn đề sẽ trở nên vô cùng phức tạp. Hàng loạt câu hỏi được đặt ra: Nên mua loại chứng khoán nào? Nếu mua cổ phiếu, trái phiếu do các công ty phát hành thì nên mua của công ty nào? Công ty đó có khả năng sinh lời cao không? Chính sách chia lời của công ty ra sao? Tài chính của công ty có vững mạnh không? Triển vọng của công ty như thế nào? Giá cổ phiếu của công ty đó đắt hay rẻ, nên mua vào lúc nào, với giá nào?...

Việc phân tích để đầu tư vào các loại chứng khoán có liên quan đến việc tìm hiểu và phân tích biến đổi được sẽ đòi hỏi phải hiểu những kỹ thuật kinh tế tài chính rất tổng hợp như: kế toán kinh tế vĩ mô, vi mô - thối thu - kế toán - quản trị tài chính - thuế khóa - kỹ thuật thị trường chứng khoán... trên cơ sở tập hợp và xử lý những thông tin có liên quan.

Vì thế, ngay cả khi còn chứng được cung cấp nhiều tài liệu về kế toán tài chính, kế toán, thương mại, bộ máy và chính sách quản trị của doanh nghiệp... thì công chúng cũng khó có khả năng đánh giá đúng đắn về doanh nghiệp đó. Có thể do nhiều nguyên nhân khác nhau: khối lượng thông tin quá lớn, quá chi tiết - không có điều kiện theo dõi thường xuyên - không có kiến thức và kỹ năng

hàn tích...

Khi ấy, công chúng phải chờ đến sự giúp đỡ của các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, như: ngân hàng, công ty tài chính, quỹ đầu tư... Và đến lượt các tổ chức này phải dựa vào những nhà phân tích chứng khoán chuyên ngành vì họ nắm giữ một nguồn vốn tiết kiệm khá lớn với trách nhiệm nặng nề là phải định hướng đúng đắn để sử dụng nguồn vốn đó.

3. Đối với các nhà đầu tư nước ngoài: Gần đây đã có rất nhiều đoàn doanh nhân nước ngoài đến VN để tìm kiếm những cơ hội đầu tư. Sắp tới, sau thời kỳ giải toả lệnh cấm vận của Mỹ đối với VN chắc hẳn số nhà đầu tư nước ngoài vào VN sẽ gia tăng mạnh mẽ hơn. Họ cũng rất cần đến những nhà tư vấn tại chỗ (bản địa) để giúp nhanh chóng khảo sát thị trường, sớm thích nghi với môi trường kinh doanh của VN và sớm có những giải pháp đầu tư phù hợp với khung cảnh kinh tế VN.

Ngoài những nhu cầu tư vấn về pháp lý hành chính, họ cũng rất cần đi sâu tìm hiểu chi tiết về lĩnh vực pháp lý tài chính VN. Mặc dù họ đã có sẵn những nhà quản trị tài chính chuyên nghiệp, nhưng họ vẫn cần có sự giúp đỡ của các chuyên viên tài chính VN. Đối với họ, ngôn ngữ kể toàn giữa VN và quốc tế vẫn còn những khoảng cách - các chính sách thuế độ về nghiệp vụ tài chính kế toán, thống kê, thuế vụ vẫn còn khá rườm rà, phức tạp, chưa rõ ràng và chưa ổn định.

Hơn nữa, những doanh nhân VN, những người đối tác địa phương, thường có những quan niệm, những cách xử lý vấn đề quản trị tài chính theo kiểu của VN, có thể ít nhiều xa lạ so với những quan điểm của họ.

Vì thế, để nhanh chóng tiếp cận và hiểu rõ những vấn đề nêu trên, các công ty nước ngoài thường thuê một công ty tư vấn nước ngoài kết hợp thuê thêm một vài chuyên viên kinh tế tài chính VN để tham mưu cho họ ngay từ những bước đầu. Đến khi đi vào đàm phán

liên doanh, nhóm tư vấn này còn đóng vai trò là người hòa giải, tìm những giải pháp dung hợp để tháo gỡ cách biệt giữa những ý kiến của các bên liên doanh. Công việc này vừa giúp tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại, hội họp vừa giúp cho đôi bên tránh những tranh chấp căng thẳng ngay từ lúc đầu và cả tiến trình hợp tác về sau này.

4. Đối với các cơ quan nhà nước: Không riêng những cá nhân và các doanh nghiệp, ngay các cơ quan quản lý nhà nước mặc dù đã có sẵn một bộ tham mưu nhưng họ vẫn có nhiều lý do để tìm đến sự hỗ trợ về các dịch vụ tài chính từ bên ngoài: các công ty tư vấn, các viện nghiên cứu, các trường đại học...

Đặc biệt là trong giai đoạn hiện nay nền kinh tế VN đang đi vào công cuộc đổi mới mạnh mẽ, các cơ quan quản lý nhà nước đang phải đối đầu với nhiều vấn đề của cơ chế kinh tế thị trường trong bối cảnh VN có những đặc điểm riêng so với các nước khác. Vì thế, sự yểm trợ của các nhà nghiên cứu, các chuyên viên kinh tế tài chính đang là một nhu cầu bức xúc đối với các nhà lãnh đạo từ trung ương cho đến địa phương.

Nhất là ở các cơ quan nhà nước tại các địa phương thường không có đủ đội ngũ cán bộ chuyên viên tiếp cận với những phương thức hoạt động theo cơ chế thị trường. Vì thế, việc triển khai các chủ trương

chính sách theo cơ chế mới thường rất khó khăn và lúng túng. Đặc biệt là những vấn đề có liên quan đến tài chính tiền tệ, tín dụng, ngân hàng. Chẳng hạn, như vấn đề cấu trúc lại cơ cấu kinh tế, tổ chức lại sản xuất, hướng dẫn thi hành vấn đề cổ phần, luật công ty, luật doanh nghiệp tư nhân, vấn đề cổ phần hóa, vấn đề thiết lập thị trường vốn và các định chế tài chính trung gian như: ngân hàng, công ty tài chính, các quỹ đầu tư, công ty thuê mua (leasing), công ty bảo hiểm, các quỹ hưu bổng, bảo hiểm xã hội, vấn đề thành lập khu chế xuất v.v...

Ngay tại các nước đã phát triển, các cơ quan nhà nước vẫn thường đặt hàng với các công ty dịch vụ tư vấn để nghiên cứu một số vấn đề giúp cho các cơ quan có nhu cầu.

Lý do đơn giản nhất là những cơ quan tham mưu nội bộ đều có những công việc thường xuyên nên không có đủ thời gian cần thiết để nghiên cứu một dự án đột xuất cần hoàn tất trong một thời gian nhất định.

Đôi khi có những dự án lớn đòi hỏi nhiều chuyên viên ở nhiều lĩnh vực khác nhau nhưng đơn vị không thể tuyển dụng tất cả. Một công ty dịch vụ tư vấn có thể tìm giúp các chuyên viên từ nhiều nguồn, nhiều lĩnh vực để cùng thực hiện những dự án đó với những mức kinh phí có giới hạn rõ rệt.

Ngay cả khi nguồn tham mưu nội bộ đã có những kết

quả nghiên cứu hoàn tất, các vị lãnh đạo cơ quan vẫn muốn trải nghiệm lại những kết quả ấy từ các chuyên viên bên ngoài với những quan điểm khách quan. Các nhà tư vấn có lúc được sử dụng chỉ để cung cấp một cái nhìn tổng quan, hoặc được yêu cầu cho những ý kiến bổ sung, đánh giá lại, hoặc để nêu lên những luận điểm phản biện nhằm kiểm chứng mức độ khả thi, tính tối ưu của các giải pháp đã đề ra. Vai trò tư vấn phản biện càng đặc biệt quan trọng để hạn chế những thiệt hại do trong nội bộ đơn vị còn quá chủ quan, hoặc vì quyền lợi riêng, vì những lý do tế nhị muốn làm hài lòng thủ trưởng khiến các chuyên viên nội bộ đã bỏ qua những điểm then chốt.

Ngoài ra, do quá trình hoạt động tư vấn có điều kiện tiếp xúc nhiều dạng khách hàng khác nhau, các nhà tư vấn kinh tế tài chính sẽ có nhiều kinh nghiệm, nhiều trường hợp điển hình thực tế để giúp cho các cơ quan nhà nước rộng đường tham khảo.

Chính vì thế, người ta đã đánh giá công tác tư vấn tốt sẽ đóng vai trò đòn bẩy kinh tế, xúc tác cho các phản ứng dây chuyền phát triển kinh tế có hiệu quả. Và cũng chính vì vậy mà nhu cầu tư vấn kinh tế tài chính đã không ngừng tăng lên.

TTT

Kỳ sau: II. Những nguồn cung ứng dịch vụ tài chính

